

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 308-QĐ/TW, ngày 18/6/2025 của Bộ Chính trị thành lập Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên;
- Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ các Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương;
- Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc toàn khoá, hằng năm và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành, các đơn vị, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

4. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch tỉnh, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của Trung ương và quy định của pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và địa phương về phân cấp quản lý cán bộ. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội tại địa phương.

6. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

10. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm,

mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Cho chủ trương những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương về việc đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách hằng quý, 6 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

11. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

12. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ tỉnh theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

13. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Tỉnh ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm của địa phương trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định.

Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát, chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận (*bao gồm cả công tác dân tộc và tôn giáo*), thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

4.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.2. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và thống nhất quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị trong tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

4.3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Chuẩn bị nhân sự đề Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, cơ quan, đơn vị và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

4.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương.

4.5. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4.6. Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

4.7. Ban hành quy chế làm việc mẫu của các đảng uỷ cơ sở và chi bộ thuộc đảng bộ. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh uỷ, lãnh đạo, chỉ đạo các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế.

4.8. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình theo quy định; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, các ngành, các đơn vị theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ báo cáo:

7.1. Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; nội dung lập mới, điều chỉnh quy hoạch chung khu du lịch quốc gia, cho ý kiến về quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Các nội dung trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh: (1) Các Báo cáo: (i) Kinh tế - xã hội, (ii) Đầu tư phát triển, (iii) Dự toán ngân sách nhà nước, (2) Tờ trình ban hành Nghị quyết mới hoặc điều chỉnh là văn bản quy phạm pháp luật, (3) Nghị quyết ban hành: Kế hoạch Tài chính trung hạn, Kế hoạch Đầu tư công trung hạn, (4) Tờ trình phân bổ: Dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, kế hoạch đầu tư công hàng năm; các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng... Cho ý kiến về sử dụng nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách; việc sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách.

7.2. Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7.3. Cho chủ trương về việc đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh, môi trường, cụ thể:

a) Chương trình đầu tư công; dự án đầu tư nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án đầu tư công nhóm B thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 năm 2024.

Cho ý kiến đề cấp thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư công khi: Tăng tổng mức đầu tư do thay đổi quy mô đầu tư so với dự án đã cho ý kiến (*không xin ý kiến đối với các dự án tăng tổng mức đầu tư do thay đổi đơn giá xây dựng và chi phí giải phóng mặt bằng*); các dự án có tổng mức đầu tư dưới mức xin ý kiến nhưng khi điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư đến mức thuộc trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến nêu trên.

b) Các dự án đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp, bao gồm: Các dự án của nhà đầu tư nước ngoài trên 30 triệu USD; các dự án của nhà đầu tư trong nước sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách có tổng mức đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên (không tính giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng).

c) Việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I và nhóm II (phân nhóm theo Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024); các dự án chế biến khoáng sản nhóm I và nhóm II (phân nhóm theo Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024) và các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

d) Việc điều chỉnh các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thay đổi mục tiêu, bổ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư; thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng trên 10%; thay đổi tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư).

7.4. Cho chủ trương về việc đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung (khu công nghệ thông tin tập trung). Cho chủ trương đối với việc thành lập, mở rộng hoặc bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

7.5. Đối với việc đầu tư các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I và nhóm II (phân nhóm theo Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024), đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung (khu công nghệ thông tin tập trung), cụm công nghiệp: Sau khi đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương các nội dung theo tiết c, điểm 7.3 và điểm 7.4 khoản này, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền đối với việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư, các nội dung về xây dựng, đất đai, công nghệ, môi trường, phòng cháy, chữa cháy,... bảo đảm đúng quy định của pháp luật; định kỳ 06 tháng tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

7.6. Cho ý kiến về các khoản chi từ ngân sách nhà nước phát sinh ngoài kế hoạch để mua sắm tài sản cố định (ô tô, máy móc, thiết bị và tài sản công khác là tài sản cố định) có giá trị nguyên giá tài sản cố định từ 20 tỷ đồng trở lên (nguyên giá tài sản cố định được xác định theo các quy định của pháp luật tại thời điểm xin ý kiến).

7.7. Cho ý kiến về việc giao đất, cho thuê đất đối với đất và tài sản gắn liền với đất có nguồn gốc là tài sản công, việc thu hồi, điều chuyển, chuyển giao quyền sử dụng đất, đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành; thanh lý tài sản gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công: Đối với các trường hợp có giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) từ 50 tỷ đồng trở lên (*giá trị quyền sử dụng đất được hạch toán vào giá trị tài sản và theo dõi trên sổ kế toán, giá trị tài sản gắn liền với đất được xác định theo nguyên giá tài sản cố định*).

7.8. Cho ý kiến về việc thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản cố định (máy móc, thiết bị và tài sản công là tài sản cố định, không bao gồm các loại tài sản đã được quy định tại điểm 7.7 khoản này) có giá trị nguyên giá tài sản cố định từ 20 tỷ đồng trở lên/01 tài sản.

7.9. Cho ý kiến về việc tạm ứng, ứng trước, hỗ trợ, bổ sung từ ngân sách tỉnh phát sinh ngoài kế hoạch với số tiền từ 05 tỷ đồng trở lên.

7.10. Cho ý kiến vào các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương thực hiện trên địa bàn tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình, thủ tục trình các cơ quan có thẩm quyền.

7.11. Tham gia ý kiến vào các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Trung ương trên địa bàn theo quy định.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

Lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Trung ương.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có).

11. Tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

13. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (các nội dung ủy quyền được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này), đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện; cho ý kiến về những nội dung có tính chất phức tạp, nhạy cảm đã ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy, nhưng Thường trực Tỉnh ủy thấy cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

14. Trình Tỉnh ủy xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi thấy cần thiết; báo cáo Tỉnh ủy kết quả giải quyết những công việc của mình giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy trước khi trình Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo hoặc thông qua theo Điều 1 Quy chế này; thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá và hằng năm, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi Trung ương yêu cầu lãnh đạo tỉnh báo cáo, làm việc.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

4.1. Về tổ chức, cán bộ

a) Quyết định thẩm tra đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

b) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

c) Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

d) Cho ý kiến trước khi thực hiện quy trình nhân sự đối với các chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi cần kiện toàn, bổ sung.

đ) Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

e) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

g) Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

h) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ định bổ sung cấp ủy viên cấp ủy trực thuộc đúng quy định.

i) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

k) Cho ý kiến về việc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”... trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

l) Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

m) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

4.2. Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại

a) Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

b) Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1 trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

c) Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; cho ý kiến về chủ trương đối với các dự thảo kết luận thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, của Chánh Thanh tra tỉnh về các vụ việc khi có dấu hiệu vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

d) Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

đ) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

4.3. Về kinh tế - xã hội

a) Chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng, nhạy cảm liên quan đến quốc phòng - an ninh, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng có đông dân cư sinh sống.

b) Nội dung lập mới, điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung các phường; quy hoạch chung các xã định hướng thành lập phường trong quy hoạch tỉnh, các xã trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

c) Cho ý kiến về thời gian tổ chức, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

d) Chủ trương đầu tư dự án đầu tư công đối với:

- Dự án có tổng mức đầu tư khi duyệt lần đầu từ 50 tỷ đồng trở lên sử dụng vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý; các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế cấp tỉnh.

- Các dự án cấp xã quản lý được ngân sách tỉnh hỗ trợ hoặc được các Quỹ Tài chính cấp tỉnh cho vay từ 30 tỷ đồng trở lên.

Cho ý kiến đề cấp thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư công khi: Tăng tổng mức đầu tư do thay đổi quy mô đầu tư so với dự án đã cho ý kiến (không xin ý kiến đối với các dự án tăng tổng mức đầu tư do thay đổi đơn giá xây dựng và chi phí giải phóng mặt bằng); các dự án có tổng mức đầu tư hoặc có mức hỗ trợ, mức cho vay dưới mức xin ý kiến lần đầu nhưng khi điều chỉnh, thuộc trường hợp Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến lần đầu nêu trên.

Đối với các dự án đầu tư công không thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Quy chế làm việc: Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của địa phương, đơn vị xem xét, chỉ đạo, cho ý kiến và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền.

đ) Cho ý kiến vào Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của cấp xã đối với các xã, phường có tổng Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 từ 200 tỷ đồng trở lên.

e) Cho ý kiến về các khoản chi từ ngân sách nhà nước phát sinh ngoài kế hoạch để mua sắm tài sản cố định (ô tô, máy móc, thiết bị và tài sản công khác là tài sản cố định) có giá trị nguyên giá tài sản cố định từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng (nguyên giá tài sản cố định được xác định theo các quy định của pháp luật tại thời điểm xin ý kiến).

g) Cho ý kiến về việc giao đất, cho thuê đất đối với đất và tài sản gắn liền với đất có nguồn gốc là tài sản công, việc thu hồi, điều chuyển, chuyển giao quyền sử dụng đất, đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành; thanh lý tài sản gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công: Đối với các trường hợp có giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) từ 20 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng (*giá trị quyền sử dụng đất được hạch toán vào giá trị tài sản và theo dõi trên sổ kế toán, giá trị tài sản gắn liền với đất được xác định theo nguyên giá tài sản cố định*).

h) Cho ý kiến về việc thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản cố định (máy móc, thiết bị và tài sản công là tài sản cố định, không bao gồm các loại tài sản đã được quy định tại tiết g, điểm này) có giá trị nguyên giá tài sản cố định từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/01 tài sản.

i) Cho ý kiến về việc tạm ứng, ứng trước, hỗ trợ, bổ sung từ ngân sách tỉnh phát sinh ngoài kế hoạch với số tiền từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

k) Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản kinh phí từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố khác, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... từ 05 tỷ đồng trở lên (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp được Thường trực Tỉnh ủy, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy); đối với khoản kinh phí dưới 05 tỷ đồng giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương, định kỳ 06 tháng tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

l) Việc sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

m) Các dự án trong khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung (khu công nghệ thông tin tập trung), cụm công nghiệp, gồm các dự án của nhà đầu tư nước ngoài và các dự án của nhà đầu tư trong nước sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách: Giao Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương; định kỳ 06 tháng tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

n) Các dự án ngoài khu, cụm công nghiệp, bao gồm dự án của nhà đầu tư nước ngoài từ 10 triệu đến 30 triệu USD; các dự án của nhà đầu tư trong nước sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng (không tính giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng).

o) Các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 01 ha trở lên; đất rừng tự nhiên, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất từ 05 ha trở lên trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

p) Việc điều chỉnh các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy (thay đổi mục tiêu, bổ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư; thay đổi quy mô diện tích đất sử dụng trên 10%; tăng tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư).

Trường hợp sau khi điều chỉnh, dự án có vốn đầu tư thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được quy định tại Điều 2 Quy chế này, phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi thực hiện.

q) Cho chủ trương việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV; thu hồi khoáng sản nhóm I, nhóm II (phân nhóm theo Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024).

Sau khi đã được Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền đối với việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư, các nội dung về xây dựng, đất đai, công nghệ, môi trường, phòng cháy, chữa cháy,... bảo đảm đúng quy định của pháp luật; định kỳ 06 tháng tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

r) Đối với hoạt động thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV (phân nhóm theo Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024): Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, cho ý kiến và chịu trách nhiệm theo thẩm quyền, định kỳ 06 tháng tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

s) Cho ý kiến trước khi tổ chức thực hiện chi hỗ trợ cho tỉnh bạn, các tổ chức trong nước, nước ngoài từ ngân sách tỉnh; quyên góp, ủng hộ các loại quỹ trên phạm vi toàn tỉnh; tổ chức các sự kiện cấp quốc gia, cấp vùng/khu vực, cấp tỉnh, sự kiện do đơn vị cấp tỉnh, cấp xã chủ trì tổ chức ngoài địa phận tỉnh Thái Nguyên hoặc có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân nước ngoài; các cuộc mít tinh kỷ niệm lớn của các ngành, các xã thuộc tỉnh; các sự kiện có tổ chức bắn pháo hoa.

t) Khi nhận được văn bản, hồ sơ hợp lệ, bảo đảm các điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật, trong thời hạn 07 ngày, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến bằng văn bản đối với đề nghị cho ý kiến về chủ trương đầu tư và 05 ngày đối với đề nghị cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư để Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai theo quy định.

u) Định kỳ hằng quý theo quy định, Thường trực Tỉnh ủy họp nghe Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình và kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn (có số liệu tổng hợp, phân tích so sánh, đánh giá chất lượng, đề xuất, kiến nghị) trước khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

5. Thảo luận và cho chủ trương đối với những vấn đề quan trọng phát sinh do Ban Thường vụ các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cơ quan, đơn vị (nơi kết thúc hoạt động của ban cán sự đảng, đảng đoàn), các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên đề nghị (trừ các nội dung Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã cho ý kiến).

6. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, những ý kiến, chủ trương, quyết định của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực như ý kiến, chủ trương, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các thông báo, kết luận có tính chất quan trọng của Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị phải được gửi tới các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian sớm nhất và báo cáo trong phiên họp gần nhất.

7. Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế này, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo hoặc thông qua theo Điều 1, Điều 2 Quy chế này; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về chuẩn mực đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị công tác và nơi cư trú.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiêu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Chịu trách nhiệm trước hết, toàn diện, trách nhiệm chính của người đứng đầu về thực hiện nhiệm vụ chính trị và toàn bộ hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, đồng thời Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc chuẩn bị, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến đóng góp đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Ngoài trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Cùng tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chung, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với kết quả cũng như những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (nếu có) trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa bàn, đảng bộ được phân công phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Đồng chí Bí thư là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng để trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 1 theo quy định của Đảng; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của tỉnh; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy ở cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách theo quy chế làm việc và chức trách, nhiệm vụ được giao. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh để

lãnh đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trực tiếp là Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

7. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương và của cấp tỉnh.

8. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy; các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy;

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh ủy; Chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong việc điều hành hoạt động bộ máy của Tỉnh ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh. Trực tiếp giải quyết những công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt đồng chí Bí thư Tỉnh ủy khi được ủy quyền.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh theo quy định. Chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác tài chính đảng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

5. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Tỉnh ủy.

6. Đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6.1. Chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6.2. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ đạo việc chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị những vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo hoặc quyết định theo thẩm quyền về các chủ

trương, định hướng lớn đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng của Hội đồng nhân dân trước khi Hội đồng nhân dân thảo luận và quyết định; những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống nhân dân ở địa phương, những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo thường trực Hội đồng nhân dân và các ban hội đồng nhân dân xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của Ủy ban nhân dân, các ngành chức năng theo đúng luật định.

6.3. Chỉ đạo triệu tập, chủ trì, điều hành nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

6.4. Sau mỗi phiên họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm truyền đạt những nội dung cơ bản của phiên họp đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung của mỗi phiên họp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

6.5. Quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, cung cấp hoặc chỉ đạo việc cung cấp thông tin kịp thời cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Chỉ đạo công tác cán bộ của Đảng ủy Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh theo thẩm quyền, đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

7. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

8. Ngoài trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với đồng chí Bí thư và các Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Đảng ủy; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Chỉ đạo việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền; chuẩn bị các nội dung về quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm; các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài,... để đưa ra Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, cho ý kiến hoặc quyết định theo thẩm quyền; chỉ đạo việc quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương.

2.2. Chỉ đạo việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương.

2.3. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

2.4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.5. Phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; chủ trì phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đảng ủy; thực hiện áp dụng các biện pháp cải tiến lề lối làm việc và điều hành hoạt động của Đảng ủy có hiệu quả.

2.6. Chỉ đạo triệu tập, chủ trì, điều hành nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7. Sau mỗi phiên họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm truyền đạt những nội dung cơ bản của phiên họp đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong mỗi phiên họp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.8. Quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cung cấp hoặc chỉ đạo việc cung cấp thông tin kịp thời cho các thành viên Đảng ủy theo quy định.

3. Tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh, trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh và thực hiện tốt các nội dung trong mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Ngoài trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng với đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công như sau:

1. Trực tiếp chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1. Phụ trách chung và điều hành hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, động viên, đoàn kết Nhân dân ở nơi cư trú và trong lĩnh vực hoạt động, công tác để thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì và phát động.

2.2. Phụ trách công tác tổ chức - cán bộ; quản lý, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng, kỷ luật; chế độ, chính sách đối với Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2.3. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chủ trì, kết luận các hội nghị của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2.4. Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ được phân công.

3. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy; các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy

Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của tỉnh ủy, ban thường vụ và thường trực tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

2. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng bộ tỉnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Phụ trách và chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác tuyên giáo, dân vận của Đảng bộ tỉnh; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; công tác thông tin, báo chí; công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong hệ thống đảng.

5. Phối hợp với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

6. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại các văn bản có liên quan của Đảng, Nhà nước và Tỉnh ủy; các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 13. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập Hội nghị Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được mời dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

Căn cứ nội dung cuộc họp, mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi Đảng bộ tỉnh tham dự; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung.

3. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư với các Phó Bí thư Tỉnh ủy để xử lý công việc đột xuất, quan trọng, nhạy cảm.

Định kỳ một tháng một lần hoặc khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban với lãnh đạo đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện, đôn đốc thực hiện các chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quy chế này.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày làm việc để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị (trừ những văn bản mật) đến các đại biểu tham dự hội nghị chậm nhất trước 03 ngày làm việc đối với Hội nghị Ban Chấp hành và trước 02 ngày làm việc đối với Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua hệ thống quản lý văn bản của tỉnh và được thông tin qua tin nhắn hoặc điện thoại (trừ trường hợp hội nghị đột xuất và những nội dung phát sinh).

Trường hợp có ý kiến yêu cầu báo cáo bổ sung, giải trình, làm rõ các nội dung trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thì cơ quan trình nội dung phải báo cáo bằng văn bản trước khi diễn ra Hội nghị ít nhất 01 ngày làm việc. Trường hợp các hội nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được tổ chức cùng ngày hoặc tại Hội nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (tùy theo thẩm quyền) đã xem xét, thống nhất quyết định đồng ý nhưng có yêu cầu báo cáo bổ sung, giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan thì cơ quan trình nội dung phải báo cáo bằng văn bản chậm nhất sau 01 ngày kể từ khi kết thúc Hội nghị.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng tuần của Đảng bộ tỉnh cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo, quy định của Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (báo cáo tháng gửi trước ngày 25 của tháng; báo cáo quý gửi trước ngày 25 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6; báo cáo tổng kết năm gửi trước ngày 25/11). Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Cuối mỗi quý hoặc khi xét thấy cần thiết, các đồng chí Tỉnh ủy viên báo cáo tóm tắt việc đã làm, tình hình chung và những đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp và báo cáo) để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý kịp thời theo quy định.

Điều 15. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình cuối năm theo hướng dẫn, quy định của Trung ương.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 17. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và đề Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia giám sát, phản biện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân vi phạm theo quy định.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 18. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban Thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Hằng năm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách đơn vị, địa phương có trách nhiệm trong việc xây dựng dự thảo về nhận xét, đánh giá đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên trong phạm vi phụ trách, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành nhận xét theo thẩm quyền. Đồng thời có trách nhiệm trực tiếp nhận xét, đánh giá bằng văn bản đối với những đồng chí cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong địa phương, đơn vị, khối mình phụ trách, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và gửi văn bản nhận xét đó đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy để lưu và phối hợp theo dõi, quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY,
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 20. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, công chức các ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Với các cấp ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trực thuộc Trung ương; với Đảng ủy Quân khu 1

1. Phối hợp với Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ được giao dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Phối hợp với các ban thường vụ đảng ủy ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức Trung ương:

2.1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2.2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

2.3. Phối hợp nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

2.4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.5. Khi cần, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các ban thường vụ đảng ủy ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức Trung ương trao đổi thống nhất về nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn và phối hợp giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau về quan điểm thì kịp thời báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Phối hợp với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

3.1. Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

3.2. Phối hợp nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3.3. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau về quan điểm thì cấp ủy cùng cấp quyết định.

3.4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc và cơ quan các đoàn thể ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

4. Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương

4.1. Phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở tỉnh; lãnh đạo xây dựng thế trận an ninh nhân dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương.

4.2. Phối hợp lãnh đạo công tác đảng, công tác cán bộ, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương theo quy định của Trung ương.

5. Phối hợp với Đảng ủy Quân khu 1

5.1. Lãnh đạo địa phương thực hiện nghị quyết, chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng ủy Quân khu 1 về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, công tác quân sự địa phương và chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

5.2. Phối hợp với Đảng ủy Quân khu 1 thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương

6.1. Phối hợp trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc đảng ủy trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn; tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy địa phương có liên quan và việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc đảng ủy trực thuộc Trung ương đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

6.2. Chủ động thông tin với các cấp ủy thuộc đảng ủy trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn về các chủ trương lớn của tỉnh có liên quan để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

6.3. Phối hợp với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương nhằm trao đổi, học tập kinh nghiệm, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Điều 23. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh.

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ tỉnh; thường xuyên chăm lo xây dựng để hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy của Đảng.

3. Định kỳ hằng quý hoặc khi xét thấy cần thiết, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh để kiểm điểm công việc đã thực hiện và định hướng các công tác trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

4. Thường trực Tỉnh ủy mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo; làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; kịp thời động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung cho các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy hoặc các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khi được phân công thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy) chỉ đạo các cuộc làm việc, hội nghị. Đồng thời, có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu, điều kiện vật chất phục vụ cho hoạt động của Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo quy định; báo cáo tình hình công tác tài chính Đảng hằng năm của Đảng bộ trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình; nắm vững đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế... của tỉnh và tình hình địa phương tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định. Có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổng hợp tình hình triển khai và kết quả thực hiện các cấp ủy, tổ chức đảng để báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Chủ trì chuẩn bị đề án hoặc thẩm định (có ý kiến bằng văn bản) đối với các đề án không trực tiếp chủ trì chuẩn bị để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; được dự hội nghị để trình bày đề án, tờ trình, nghe và tiếp thu ý kiến của hội nghị.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

6. Với Trường Chính trị tỉnh, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh.

a) Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ, toàn diện hoạt động của Trường Chính trị tỉnh, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh.

b) Trường Chính trị tỉnh, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 24. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an trên địa bàn tỉnh; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đảm nhiệm chức vụ Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 1; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh, phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh ở địa phương.

3. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các đảng bộ trực thuộc; thông qua các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

4. Các cấp ủy trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

5. Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ của các đảng ủy trực thuộc theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 25. Với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.1. Với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh: Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh có trách nhiệm tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

1.2. Với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ có liên quan các nội dung được nêu tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này; những định hướng, chủ trương và những quyết định quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; chế độ, chính sách và đời sống của Nhân dân ở địa phương, những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc phạm vi điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan thuộc khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy phân cấp quản lý cán bộ.

1.3. Với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh: Đảng ủy Hội đồng nhân dân có trách nhiệm chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị các nội dung xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh; các nội dung khác có liên quan được nêu tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này và các nội dung nhạy cảm, phức tạp cần xin ý kiến theo quy định.

2. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

2.1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng, Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2.2. Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 26. Với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo chặt chẽ đối với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ trong hoạt động tư pháp và thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp.

2. Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình có liên quan được nêu tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này. Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện việc phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương. Chủ động báo cáo đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, khách quan các nội dung báo cáo xin chủ trương về xử lý các vụ việc, vụ án theo quy định của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Bí thư.

Điều 27. Với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của tổ chức trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân với Đảng, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình có liên quan được nêu tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này. Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và những hoạt động do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai; công tác tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Điều 28. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ hằng tuần. Thực hiện hội ý hoặc trao đổi thông tin khi cần thiết

1.1. Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

1.2. Tùy nội dung mỗi phiên họp, Thường trực Tỉnh ủy có thể mời thành phần gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan dự họp.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy

2.1. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư...) thì cần tiếp tục chuẩn bị thêm nội dung, tài liệu để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.2. Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nếu có).

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Việc tham mưu, xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp của các đơn vị do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành:

2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

2.3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi ký ban hành và tổ chức thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao.

2.4. Khi xét thấy cần thiết Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy định, quy chế phối hợp hoạt động, công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp.

3. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung khi có hướng dẫn, quy định mới của Trung ương; đề xuất để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các quyết định, chủ trương đã ban hành theo thẩm quyền khi thấy các quyết định, chủ trương đó không còn phù hợp hoặc không đúng với các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cuối nhiệm kỳ tham mưu công tác tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

P.TH/210

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Trịnh Xuân Trường